GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số : 331/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị Sự GHPGVN Tp. Đà Nẵng
Nhiệm kỳ VI (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 168/BTG-NV ngày 30/6/2022 của Ban Tôn giáo Tp. Đà Nẵng;

Căn cứ tờ trình số 202/CV-BTS ngày 08/7/2022 của Ban Trị sự GHPGVN Tp. Đà Nẵng, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Tp. Đà Nẵng, nhiệm kỳ VI (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Tp. Đà Nẵng nhiệm kỳ VI (2022 – 2027), gồm 07 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 67 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 27 vị, Ủy viên: 35 vị, Ủy viên dự khuyết: 05 vị) do Hòa thượng Thích Thiện Toàn làm Trưởng Ban Trị sự *(danh sách đính kèm)*.

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN Tp. Đà Nẵng và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :
- Như điều 2 *"để thực hiện"*
- Ban TGCP, Vụ PG *"để b/c"*
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV Tp. Đà Nẵng *"để biết"*
- Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
BAN TRỊ SỰ GHPGVN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
NHIỆM KỲ VI (2022 - 2027)

(Theo Quyết định số: 331 /QĐ-HĐTS ngày 09/7/2022)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 07 Vị

1. Hòa thượng Thích Như Thọ
2. Hòa thượng Thích Huệ Thường
3. Hòa thượng Thích Từ Tánh
4. Hòa thượng Thích Trí Viên
5. Hòa thượng Pháp Cao
6. Hòa thượng Thích Bửu Thiện
7. Hòa thượng Thích Minh Thành.

B. BAN TRỊ SỰ: 67 Vị

I. BAN THƯỜNG TRỰC: 27 Vị

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	**HT. Thích Thiện Toàn** (Nguyễn Đức Huy)	1954	Trưởng ban Trị sự
2.	**HT. Thích Từ Nghiêm** (Huỳnh Văn Hạnh)	1958	Phó Trưởng ban Thường trực
3.	**HT. Thích Huệ Thông** (Trần Thông)	1954	Phó Trưởng ban Trị sự
4.	**HT. Thích Đức Trí** (Nguyễn Tấn Tài)	1953	Phó Trưởng ban Trị sự
5.	**HT. Thích Huệ Vinh** (Thái Văn Tịnh)	1960	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
6.	**TT. Thích Hạnh Tấn** (Nguyễn Đình Nu)	1964	Phó Trưởng ban Trị sự
7.	**TT. Thích Chúc Tín** (Lê Chánh)	1972	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Giáo dục Phật giáo

8.	**TT. Thích Pháp Châu** (Trần Hạ Nam)	1971	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
9.	**TT. Thích Thông Đạo** (Võ Văn Quý)	1973	Phó Trưởng ban, Chánh Thư ký Ban Trị sự
10.	**TT. Thích Huệ Chấn** (Nguyễn Lý Cường)	1974	Phó Thư ký Ban Trị sự
11.	**ĐĐ. Thích Pháp Ý** (Nguyễn Minh Phước)	1980	Phó Thư ký Ban Trị sự
12.	**NS. Thích nữ Thanh Phương** (Nguyễn Thị Nhung)	1973	Thủ quỹ Ban Trị sự
13.	**TT. Thích Thông Đạt** (Nguyễn Hồng)	1972	Trưởng ban Hoằng pháp
14.	**TT. Thích Nghiêm Thiện** (Trầm Viên Mãn)	1974	Trưởng ban Nghi lễ
15.	**TT. Thích Thanh Bảo** (Nguyễn Ngọc Anh Tuấn)	1972	Trưởng ban Văn hóa
16.	**SC. Thích nữ Minh Hiền** (Phan Thị Bích Thuận)	1969	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
17.	**SC. Thích nữ Thanh Quế** (Trần Thị Thanh Vân)	1981	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
18.	**TT. Thích Pháp Ấn** (Lê Văn Sơn)	1974	Trưởng ban Phật giáo Quốc tế
19.	**TT. Thích Đạo Lực** (Mai Ngọc Xuân Hùng)	1969	Trưởng ban Thông tin Truyền thông
20.	**TT. Thích Thông Huệ** (Võ Minh Phát)	1974	Trưởng ban Pháp chế
21.	**TT. Thích Huệ Phong** (Võ Yên Việt)	1974	Trưởng ban Kiểm soát
22.	**HT. Thích Quảng Tâm** (Nguyễn Bơ)	1964	Ủy viên Thường trực
23.	**TT. Thích Nhuận Hóa** (Nguyễn Quốc Việt)	1963	Ủy viên Thường trực
24.	**TT. Thích Thông Thể** (Khắc Đình Minh Tâm)	1970	Ủy viên Thường trực
25.	**ĐĐ. Thích Minh Liêm** (Lê Trúc Vân)	1977	Ủy viên Thường trực

26.	**ĐĐ. Thích Thanh Nguyên** (Nguyễn Quang Thắng)	1978	Ủy viên Thường trực
27.	**ĐĐ. Thích Pháp Hiếu** (Lương Phước Toàn)	1983	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 35 Vị

28.	**TT. Thích Pháp Đạo** (Phạm Phú Tư)	1964	Ủy viên
29.	**TT. Thích Huệ Thức** (Nguyễn Văn Tấn)	1974	Ủy viên
30.	**TT. Thích Đồng Nghĩa** (Lê Phước Hậu)	1975	Ủy viên
31.	**TT. Thích Pháp Bửu** (Phan Đình Vũ)	1977	Ủy viên
32.	**ĐĐ. Thích Huệ Đăng** (Nguyễn Văn Nông)	1973	Ủy viên
33.	**ĐĐ. Thích Tịnh Bảo** (Lại Duy Tân)	1975	Ủy viên
34.	**ĐĐ. Thích Quảng Minh** (Lê Xuân Ánh)	1976	Ủy viên
35.	**ĐĐ. Thích Thanh Hòa** (Trần Ngọc Hân)	1976	Ủy viên
36.	**ĐĐ. Thích Hạnh Minh** (Lê Duy Trí)	1977	Ủy viên
37.	**ĐĐ. Thích Đạo Hạnh** (Lê Văn Thăng)	1977	Ủy viên
38.	**ĐĐ. Thích Chúc Hiếu** (Nguyễn Văn Trọng)	1978	Ủy viên
39.	**ĐĐ. Thích Huệ Tánh** (Phan Sĩ Tâm)	1978	Ủy viên
40.	**ĐĐ. Thích Huệ Trí** (Trần Anh Thuận)	1978	Ủy viên
41.	**ĐĐ. Thích Thông Diệu** (Huỳnh Minh Hải)	1978	Ủy viên
42.	**ĐĐ. Thích Đồng Dũng** (Trần Hùng)	1979	Ủy viên
43.	**ĐĐ. Thích Pháp Bảo** (Đinh Văn Hùng)	1981	Ủy viên

44.	**ĐĐ. Thích Chúc Bình** (Nguyễn Hữu Bằng)	1983	Ủy viên
45.	**ĐĐ. Thích Hải Trí** (Phạm Văn Hùng)	1987	Ủy viên
46.	**ĐĐ. Thích Tịnh Vương** (Vũ Đức Hùng)	1988	Ủy viên
47.	**ĐĐ. Thích Pháp Hiển** (Đoàn Nguyễn Văn Tuấn)	1992	Ủy viên
48.	**NS. Thích nữ Diệu Tín** (Phan Thị Ngọc Bích)	1959	Ủy viên
49.	**NS. Thích nữ Nhật Minh** (Nguyễn Thị Hương)	1974	Ủy viên
50.	**NS. Thích nữ Liên Nguyên** (Nguyễn Thị Kim Nga)	1963	Ủy viên
51.	**NS. Thích nữ Giới Hảo** (Lê Thị Diễm Phi)	1965	Ủy viên
52.	**NS. Thích nữ Thanh Kiệm** (Ngô Thị Phương Oanh)	1965	Ủy viên
53.	**NS. Thích nữ Minh Phương** (Nguyễn Thị Kim Anh)	1972	Ủy viên
54.	**SC. Thích nữ Tuệ Nhã** (Huỳnh Thị Thuận)	1964	Ủy viên
55.	**SC. Thích nữ Thanh Mai** (Đinh Thị An)	1973	Ủy viên
56.	**SC. Thích nữ Huệ Tịnh** (Lê Thị Thu)	1980	Ủy viên
57.	**Cư sĩ Đồng Từ** (Trần Xuân Lào)	1954	Ủy viên
58.	**Cư sĩ Đồng Phú** (Phạm Hường)	1955	Ủy viên
59.	**Cư sĩ Tâm Đạo** (Trần Văn Hồng)	1958	Ủy viên
60.	**Cư sĩ Tâm Lượng** (Nguyễn Đăng Hùng)	1960	Ủy viên
61.	**Cư sĩ Nguyên Diệu** (Phan Thị Mỹ Tuyết)	1971	Ủy viên
62.	**Cư sĩ Như Quảng** (Phan Minh Hải)	1977	Ủy viên

II. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 05 Vị

63.	**ĐĐ. Thích Pháp Tịnh** (Thái Văn Tư)	1976	Ủy viên dự khuyết
64.	**ĐĐ. Thích Đức Hiệp** (Trương Trung Hòa)	1984	Ủy viên dự khuyết
65.	**ĐĐ. Thích Phương Đạt** (Nguyễn Quang Mỹ)	1990	Ủy viên dự khuyết
66.	**ĐĐ. Thích Viên Trí** (Trương Anh Tú)	1994	Ủy viên dự khuyết
67.	**SC. Thích nữ Mai Liên** (Nguyễn Thị Cúc)	1975	Ủy viên dự khuyết

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn